

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển điểm môn học, mô đun của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Căn cứ Quyết định số 5984/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-CDYT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển điểm môn học, mô đun của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho Quyết định số 100/QĐ-CDYT ngày 16/5/2023 và được áp dụng cho tất cả các trình độ, khóa đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ bắt đầu từ năm học 2023 - 2024.

Điều 3. Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, phòng Công tác Học sinh - Sinh viên, các phòng, khoa có liên quan, cố vấn học tập, giảng viên và học sinh, sinh viên nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTNCKH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Minh Đức

QUY ĐỊNH**Miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển điểm môn học, mô đun**

(kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục, thời gian và thẩm quyền xét miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển điểm môn học, mô đun trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đối với học sinh, sinh viên trúng tuyển vào Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang (sau đây gọi chung là người học).

Điều 2. Miễn học, miễn thi

1. Miễn học, miễn thi là hình thức nhà trường miễn học và miễn thi kết thúc môn học, mô đun hoặc miễn học một phần môn học, mô đun trong chương trình đào tạo (sau đây gọi chung là miễn học, miễn thi môn học).

2. Trong bảng điểm cuối khóa, điểm của môn học được miễn học, miễn thi được quy đổi theo quy định của nhà trường và được tính vào điểm trung bình chung học tập, điểm trung bình chung tích lũy của người học.

3. Việc xét miễn học, miễn thi môn học được thực hiện vào đầu mỗi học kỳ hoặc các đợt xét bổ sung trong năm học; Đồng thời, việc xét miễn học, miễn thi môn học phải được thực hiện trước khi bắt đầu môn học theo kế hoạch dạy học hàng năm của nhà trường.

Chương II**ĐIỀU KIỆN XÉT MIỄN HỌC, MIỄN THI,
QUY ĐỔI VÀ CHUYỂN ĐIỂM****Điều 3. Điều kiện được xét miễn học, miễn thi****1. Xét miễn học, miễn thi các môn học thuộc khối kiến thức đại cương**

Người học được xét miễn học, miễn thi 06 môn học thuộc khối kiến thức đại cương (bao gồm: Giáo dục Chính trị, Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục Thể chất, Pháp luật, Tin học và Tiếng Anh) theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nếu người học đã được công nhận tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc cao hơn.

2. Xét miễn học, miễn thi môn Giáo dục Quốc phòng – An ninh (GDQPAN)

a. Người học miễn học, miễn thi môn GDQPAN nếu người học thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp.

- Có chứng chỉ GDQPAN hoặc có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh tương đương với trình độ đào tạo hoặc cao hơn.

- Có giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp đã hoàn thành và có điểm đạt yêu cầu của môn học trong chương trình đào tạo trình độ tương ứng hoặc cao hơn so chương trình đào tạo trình độ đang học.

- Người học là người nước ngoài.

b. Người học được miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự trong môn học nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành (phải có giấy giám định của các cơ sở y tế cấp huyện trở lên).

- Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

3. Xét miễn học, miễn thi môn Tin học

Người học được miễn học, miễn thi môn Tin học nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã tốt nghiệp các ngành Tin học, Công nghệ Thông tin từ trung cấp trở lên;

- Có chứng chỉ tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có chứng chỉ IC3 (Internet anh Computing Core Certification) do Tổ chức Tin học thế giới Certiport (Hoa Kỳ) cấp hoặc chứng chỉ MOS (Microsoft Office Specialist) do Microsoft cấp hoặc chứng chỉ ICDL (International Computer Driving Licence) do tổ chức ECDL Foundation cấp.

4. Xét miễn học, miễn thi môn Giáo dục Thể chất

Người học được miễn học miễn thi môn GDTC nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Người học là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động.

- Người học trong thời gian học tập tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên.

- Không đủ sức khỏe về thể lực để học (phải có giấy giám định của các cơ sở y tế cấp huyện trở lên).

5. Xét miễn học, miễn thi môn Giáo dục Chính trị (GDCT)

Người học được xét miễn học, miễn thi môn GDCT nếu người học có bằng cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc đã hoàn thành các môn học, mô đun, học phần

được công nhận là tương đương chương trình từ 80% trở lên so với môn học GDCT trong chương trình đào tạo của nhà trường.

6. Xét miễn học, miễn thi môn Tiếng Anh

a. Người học được miễn học, miễn thi môn Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Người học các ngành có trình độ cao đẳng phải có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương cấp độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

- Người học các ngành có trình độ trung cấp phải có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Ielts (British Council /IDP Education cấp)	TOEIC (ETS cấp)	TOEFL ITP (ETS cấp)	TOEFL CBT (ETS cấp)	TOEFL IBT (ETS cấp)	Cambridge English (Cambridge Assessment cấp)	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc
C2	8.5 - 9.0	910+	600+	250+	100	200 – 230 (CPE)	6
C1	7.0 - 8.0	850* (170 - 165)	550	213	80 - 99	180 - dưới 200 (CAE)	5
B2	5.5 - 6.5	600* (140 - 130)	500	173	61 - 79	160 - dưới 180 (FCE)	4
B1	4.0 - 5.0	450* (105 - 90)	450	133	45 - 40	140 - dưới 160 (PET)	3
A2	3.0 - 3.5	400* (70 - 50)	400	96	40	120 - dưới 140 (KET)	2
A1	1.0 2.5	255* (50 - 30)	347	60	19	80 - dưới 120	1

b. Không miễn học, miễn thi đối với môn học Tiếng Anh chuyên ngành.

7. Xét miễn học, miễn thi các môn học khác trong chương trình đào tạo

Người học được xét miễn học, miễn thi môn học trong trường hợp đã được công nhận tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc cao hơn, trong đó có môn học có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương chương trình từ 80% trở lên so với môn học trong chương trình đào tạo của nhà trường.

Điều 4. Quy đổi và chuyển điểm môn học, mô đun được miễn trừ

1. Chỉ áp dụng đối với các môn học có tính điểm trung bình chung tích lũy. Đối với các môn học điều kiện là Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng

người học được miễn học miễn thi sẽ được ghi ký hiệu “M” vào cột Tổng kết môn học.

2. Điều kiện quy đổi và chuyển điểm các môn học được miễn trừ: người học chỉ được quy đổi và chuyển điểm nếu các môn học, mô đun, học phần tương ứng đã đạt từ điểm D trở lên (theo thang điểm chữ).

3. Mức quy đổi điểm các môn chung

a) Người học đã hoàn thành môn học hoặc học phần tương đương của một chương trình đào tạo khác cùng bậc học trở lên, việc quy đổi điểm được thực hiện theo Điều 5 của Quy định này.

b) Người học có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên tương ứng với môn học xét miễn trừ thì được quy đổi điểm trung bình tích lũy của môn học đó theo thang điểm 10 với các mức như sau:

STT	Thể hiện xếp loại của bằng tốt nghiệp	Điểm trung bình tích lũy quy đổi
1	Xuất sắc	10
2	Giỏi	9
3	Khá	7.5
4	Trung bình/ trung bình khá	6.0

* Bảng quy đổi nêu trên được áp dụng chung cho tất cả các trình độ và hình thức đào tạo của nhà trường.

c. Người học có chứng chỉ Tiếng Anh trong nước (hoặc quốc tế) thì được quy đổi điểm môn học Tiếng Anh theo thang điểm 10 với các mức như sau:

- Đối với trình độ cao đẳng

TOEIC ETS cấp	TOEFL iBT ETS cấp	IELTS IDP Edu cấp	CAMBRIDGE ENGLISH Cambridge ESOL cấp	CEFR	Chứng chỉ A,B,C	KNL 6 bậc	Điểm TBTL Quy đổi
	100-120	8.5-9.0	CPE 60-100 CAE 80-100	C2		6	10
850(170-165)	80-89	7.0-8.0	CAE 60-79 FCE 80-100	C1		5	9
600 (140-130)	61-79	5.5-6.5	FCE 60-79 PET 80-100	B2		4	8
450 (105-90)	42-60	4.0-5.0	PET 65-79 KET 90-100	B1	C	3	7
225 (70-50)	31-41	3.0-3.5	PET 45-64 KET 70-89	A2	B	2	6
120 (50-30)	00-30	1.0-2.5	KET 45-69 FLYERS MOVERS STARTERS (YLE)	A1	A	1	Không miễn

- Đối với trình độ trung cấp

TOEIC ETS cấp	TOEFL iBT ETS cấp	IELTS IDP Edu cấp	CAMBRIDGE ENGLISH Cambridge ESOL cấp	CEFR	Chứng chỉ A,B,C	KNL 6 bậc	Điểm TBTL Quy đổi
	100-120	8.5-9.0	CPE 60-100 CAE 80-100	C2		6	10
850 (170-165)	80-89	7.0-8.0	CAE 60-79 FCE 80-100	C1		5	10
600 (140-130)	61-79	5.5-6.5	FCE 60-79 PET 80-100	B2		4	9
450 (105-90)	42-60	4.0-5.0	PET 65-79 KET 90-100	B1	C	3	8
225 (70-50)	31-41	3.0-3.5	PET 45-64 KET 70-89	A2	B	2	7
120 (50-30)	00-30	1.0-2.5	KET 45-69 FLYERS MOVERS STARTERS (YLE)	A1	A	1	6

d) Người học có chứng chỉ Tin học trong nước (hoặc quốc tế) thì được quy đổi điểm môn học Tin học theo thang điểm 10 với các mức như sau:

STT	Chứng chỉ	Thể hiện xếp loại của CC	Điểm trung bình tích lũy quy đổi
1	Tin học ứng dụng trình độ A, B, C (khoản 2, điều 23, Thông tư 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT: có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ UD CNTT cơ bản)	- Giỏi - Khá - Trung bình	Lấy điểm trung bình cộng của các khoảng xếp loại tương ứng - Xếp loại kết quả tích lũy: + Giỏi: 9.0 + Khá: 7.5 + Trung bình: 6.0
2	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc Ứng dụng CNTT nâng cao	Điểm lý thuyết, thực hành	Lấy điểm trung bình cộng của tất cả các điểm kiểm tra đã quy về thang điểm 10. Ví dụ: - Lý thuyết = 7.3 - Thực hành = 10 Quy đổi: $(7.7+10)/2 = 8.9$
3	Tin học quốc tế IC3 GS4: Máy tính căn bản – Computing Fundamentals Các ứng dụng chính – Key Applications Cuộc sống trực tuyến – Living Online	Điểm	Trung bình bài thi IC3 GS4 = (Điểm bài thi Computing Fundamentals + Điểm bài thi Key Applications + Điểm bài thi Living Online)/3 (Điểm thi làm tròn đến một chữ số sau dấu phẩy)

4	Tin học quốc tế MOS (Word/Excel/ Powerpoint)	Điểm	Trung bình bài thi MOS = (Điểm bài thi Word + Điểm bài thi Excel + Điểm bài thi Powerpoint)/3 Điểm tin học được chuyển = Trung bình bài thi IC3 GS4 (hoặc MOS)/100 (Điểm thi làm tròn đến một chữ số sau dấu phẩy)
---	---	------	---

* Bảng quy đổi điểm môn học tin học được áp dụng chung cho tất cả các trình độ và hình thức đào tạo của nhà trường.

4. Mức quy đổi điểm các môn học, mô đun cơ sở ngành, chuyên ngành

a) Người học chỉ được công nhận điểm nếu các môn học, mô đun, học phần tương ứng đã đạt từ điểm D trở lên.

b) Đối với các mô đun, môn học có nội dung chương trình chi tiết gồm nhiều phần, điểm miễn trừ của mô đun, môn học đó sẽ được tính bằng trung bình cộng có trọng số (*trọng số là số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình*) của các môn học, mô đun hoặc học phần có nội dung tương ứng mà người học đã hoàn thành ở chương trình đào tạo khác và mỗi môn, học mô đun hoặc học phần thành phần đều phải đạt điểm theo quy định tại khoản 1 điều này.

5. Đối với các môn học, mô đun được miễn trừ một phần, không thực hiện việc quy đổi và chuyển điểm.

Chương III

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỬ TỤC, THỜI GIAN VÀ THẨM QUYỀN XÉT MIỄN HỌC, MIỄN THI, QUY ĐỔI VÀ CHUYỂN ĐIỂM MÔN HỌC

Điều 5. Hồ sơ

Hồ sơ xét miễn học, miễn thi môn học gồm:

1. Đơn xin miễn học, miễn thi (*theo mẫu M-01*);
2. Bản sao bằng tốt nghiệp, bản sao bằng điểm in theo từng học kỳ hoặc từng năm do cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học cấp;
3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ ;
4. Giấy giám định y khoa;
5. Bản sao Quyết định hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân;

Lưu ý: bản sao phải có công chứng

Điều 6. Quy trình xét miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển điểm

Bước 1: Vào đầu mỗi học kỳ hoặc vào các đợt xét bổ sung, phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học phối hợp với phòng Công tác Học sinh – Sinh viên thông báo về thời gian tiếp nhận hồ sơ xin xét miễn học, miễn thi cho người học.

Bước 2: Cố vấn học tập cung cấp chương trình đào tạo cho người học. Căn cứ vào chương trình đào tạo sẽ học, người học làm đơn xin miễn học, miễn thi môn học kèm theo các hồ sơ được quy định tại Điều 5 của Quy định này về khoa, bộ môn trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhập học hoặc vào thời gian được quy định theo thông báo xét miễn học, miễn thi ở các đợt tiếp theo trong năm học.

Cố vấn học tập nộp tất cả hồ sơ xin miễn học, miễn thi về phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi hết thời gian tiếp nhận hồ sơ (*gửi kèm bảng tổng hợp danh mục hồ sơ tiếp nhận theo mẫu M-02*).

Bước 3: Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học có trách nhiệm tổng hợp danh sách người học xin xét miễn học miễn thi gửi về các khoa chuyên môn trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ (*theo mẫu M-03, kèm theo bộ hồ sơ*).

Bước 4: Lãnh đạo khoa chuyên môn chịu trách nhiệm thành lập các tổ xét miễn học, miễn thi cho người học, phê duyệt và gửi danh sách các môn học được xét miễn học, miễn thi (*theo mẫu M-04*) về phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học trong vòng 03 ngày làm việc tiếp theo.

Bước 5: Phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học tổng hợp kết quả xét miễn học, miễn thi từ các khoa và thực hiện việc quy đổi, chuyển điểm môn học (*theo mẫu M-05, M-06*), trình Hội đồng Tư vấn Khoa học – Đào tạo của nhà trường để xét miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển điểm môn học, mô đun cho người học. Kết quả xét của Hội đồng được ghi lại trong biên bản.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng, phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học soạn thảo Quyết định công nhận miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển điểm môn học, mô đun cho người học trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành.

Bước 6: Sau khi có Quyết định công nhận miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển điểm môn học:

- Cố vấn học tập thông báo kết quả đến người học do mình quản lý;
- Phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học chịu trách nhiệm cập nhật điểm quy đổi của các môn học đã được miễn trừ lên phần mềm quản lý đào tạo trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi có quyết định công nhận miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển điểm môn học.
- Giảng viên các khoa, bộ môn có trách nhiệm ghi nhận danh sách người học được miễn học, miễn thi đối với môn học được phân công giảng dạy.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học chịu trách nhiệm ban hành Quy định này, Quy định được áp dụng cho tất cả các trình độ, khóa đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ bắt đầu từ năm học 2023 - 2024.

2. Các phòng, khoa, bộ môn, cố vấn học tập, giảng viên và học sinh, sinh viên có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định trên. Trưởng các phòng, khoa có

liên quan chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng nhà trường về công tác thực hiện việc xét miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển điểm của đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, Trưởng các phòng, khoa phản ánh kịp thời về phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học để báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định hoặc sửa đổi, bổ sung quy định./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN MIỄN HỌC, MIỄN THI

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;
- Khoa.....

- Tôi tên: Mã số sinh viên:
- Ngày, tháng, năm sinh: Điện thoại:
- Học sinh, sinh viên lớp:
- Thuộc khoa: của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

Nay tôi làm đơn này, kính xin Ban Giám hiệu, Khoa cho tôi được miễn học, miễn thi các môn học, mô đun sau:

TT	Tên môn học, mô đun xin MHMT	Tên môn học, mô đun đã học	Số giờ		Số Tín chỉ	Điểm TKMH
			LT	TH		

Lý do:

Rất mong nhận được sự xem xét của Khoa..... và sự chấp thuận của Ban Giám hiệu nhà trường.

Chân thành cảm ơn./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người viết đơn

Hồ sơ kèm theo:

- + Bản sao bằng tốt nghiệp ĐH, CĐ, TC
- + Bản sao bảng điểm tốt nghiệp ĐH, CĐ, TC
- + Chứng chỉ Tin học
- + Chứng chỉ Tiếng Anh
- +

**BẢNG TỔNG HỢP
HỒ SƠ XÉT MIỄN HỌC, MIỄN THI MÔN HỌC, MÔ ĐUN
NĂM HỌC..... - (ĐỢT.....)**

TT	Họ tên HSSV	Mã số HSSV	Lớp	Thành phần hồ sơ
1	Nguyễn Văn A	CDD123....	CDD...	- Đơn xin miễn học miễn thi - Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ
2				
3				
...				

Danh sách này có HSSV./.

Tiền Giang, ngày ... tháng ... năm

Người lập danh mục
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG
PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN HỌC, MIỄN THI MÔN HỌC, MÔ ĐUN
NĂM HỌC - (ĐỢT.....)

TT	Họ tên	Lớp	Nội dung xin miễn học, miễn thi				Nội dung tổng hợp						Danh mục hồ sơ minh chứng
			Môn học	TC	LT	TH	Môn học đã học	TC	LT	TH	Điểm TK	Lý do xin miễn	
1													
2													

Danh sách này có HSSV./.

Lập bảng

Tiền Giang, ngày ... tháng ... năm
TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ MIỄN HỌC, MIỄN THI MÔN HỌC, MÔ ĐUN
NĂM HỌC - (ĐỢT.....)

TT	Họ tên	Lớp	Nội dung xin miễn học, miễn thi				Nội dung tổng hợp						Kết quả xét của Khoa
			Môn học	TC	LT	TH	Môn học đã học	TC	LT	TH	Điểm TK	Lý do xin miễn	
3													
4													

Danh sách này có HSSV./.

- * Lưu ý: - Kết quả xét miễn học, miễn thi ghi: miễn học miễn thi toàn bộ/miễn học miễn thi một phần/không được miễn học miễn thi.
- Đối với trường hợp được miễn học miễn thi 1 phần, cần ghi rõ tên và số tín chỉ/số tiết/số giờ được miễn.
 - Đối với các các môn học được xét miễn học miễn thi từ nhiều môn học, mô đun, học phần tương ứng, cần ghi rõ tên, số tín chỉ, điểm tổng kết của các môn học, học phần đó.
 - Đối với các môn học không được xét miễn học miễn thi cần ghi lý do cụ thể.

Lập bảng

Tiền Giang, ngày ... tháng ... năm
TRƯỞNG KHOA

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG
PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ QUY ĐỔI VÀ CHUYỂN ĐIỂM MÔN HỌC, MÔ ĐUN
NĂM HỌC - (ĐỢT.....)

STT	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đề nghị quy đổi		
					Môn học, mô đun	Điểm tích lũy	Điểm TBTL quy đổi
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Danh sách này có tổng cộng ... HSSV./.

Lập bảng

Tiền Giang, ngày ... tháng ... năm
TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG
PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ MIỄN HỌC MIỄN THI MÔN HỌC, MÔ ĐUN
NĂM HỌC - (ĐỢT.....)

TT	Họ tên	Lớp	Nội dung xin miễn học, miễn thi				Nội dung tổng hợp					Kết quả xét của khoa	Điểm quy đổi
			Môn học	TC	LT	TH	Môn học đã học	TC	LT	TH	Điểm TK		
1													
2													

Danh sách này có HSSV./.

Lập bảng

Tiền Giang, ngày ... tháng ... năm
TRƯỞNG PHÒNG